

Kế Sách, ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981.

Địa chỉ ĐKKHKT: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Nguyễn Ái Quốc E, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp D, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Ái Quốc E.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Ái Quốc E thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung và vấn đề cấp dưỡng*: Bà M và ông E đều thừa nhận có một con chung tên Nguyễn Trúc Trâm, sinh ngày 29/6/2015. Bà M và ông E thỏa thuận, bà M là người trực tiếp nuôi con chung tên Trâm cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông E không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu.

Ông E có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.3 *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5 *Án phí sơ thẩm*: Bà M đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0008791 ngày 27/01/2021. Bà M được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã B, huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Bích Duyên